



Thứ năm, ngày 31 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Áp lực bán mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 1/2/2019		•	
Tuần 28/1-1/2/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và giảm nhẹ trong phiên sáng, đã giảm được nới rộng trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm PLX (+0.23 điểm); VPB (+0.22 điểm); STB (+0.17 điểm); HDB (+0.14 điểm); VCB (+0.11 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-2.04 điểm); BVH (-0.91 điểm); CTG (-0.85 điểm); HPG (-0.84 điểm); MSN (-0.49 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu khoáng sản và công nghệ, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2296.1 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 9.98 điểm. Thị trường có 144 mã tăng và 128 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 5.19 điểm, đóng cửa tại 910.65 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index tăng 0.07 điểm lên 102.88 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 118.9 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (57.38 tỷ), DHG (41.57 tỷ) và VHM (34.03 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 15.29 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động và có mức giảm nhẹ do lực bán chốt lời các mã Bluechips như VHM, VIC, VJC và nhóm cổ phiếu ngân hàng như CTG, TCB, BID. Trong phiên chiều, chỉ số rung lắc và có mức giảm nhẹ so với phiên sáng do lực bán tiếp tục tăng mạnh ở VHM, CTG, MSN, BVH và HPG. Khối ngoại quay đầu bán ròng mạnh và thanh khoản vẫn ở mức thấp trong phiên hôm nay. Theo quan điểm của BSC, thị trường có phiên điều chỉnh nhẹ với tâm lý bán chốt lời chiếm ưu thế trong hầu hết phiên giao dịch hôm nay.

Phân tích kỹ thuật:

HVN Xu thế tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **910.65**
Giá trị: 2296.18 tỷ **-5.19 (-0.57%)**
Khối ngoại (ròng): -118.9 tỷ

HNX-INDEX **102.88**
Giá trị: 238.82 tỷ **0.07 (0.07%)**
Khối ngoại (ròng): 15.29 tỷ

UPCOM-INDEX **54.68**
Giá trị: 350.11 tỷ **0.4 (0.74%)**
Khối ngoại(ròng): 27.9 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	54.3	0.09%
Giá vàng	1,320	0.02%
Tỷ giá USD/VND	23,201	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,662	0.48%
Tỷ giá JPY/VND	21,352	0.36%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
POW	12.3	HPG	57.4
SSI	9.6	DHG	41.6
VHC	5.6	VHM	34.0
PPC	3.9	NVL	12.2
HAG	2.8	VJC	8.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

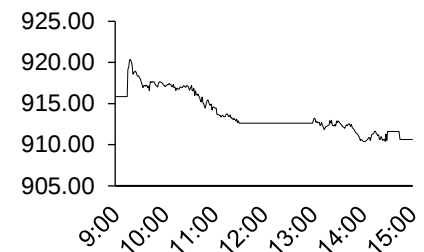
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VJC	2.4	123.5	113.93	113.10	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VIC	2.9	103.9	102.12	95.30	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	1.3	95.0	89.76	86.40	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VHC	0.7	91.7	89.82	88.40	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
MWG	0.7	83.0	82.63	82.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VHM	2.7	80.0	78.12	77.50	MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	2.5	77.7	77.32	75.50	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	2.9	56.8	54.93	51.00	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
NVL	1.4	56.6	56.71	53.70	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PLX	2.1	53.9	52.68	53.30	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

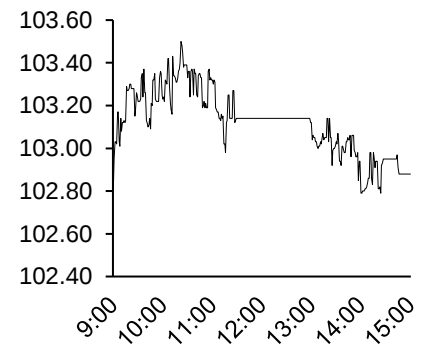
Phân tích kỹ thuật

HVN_Xu thế tăng

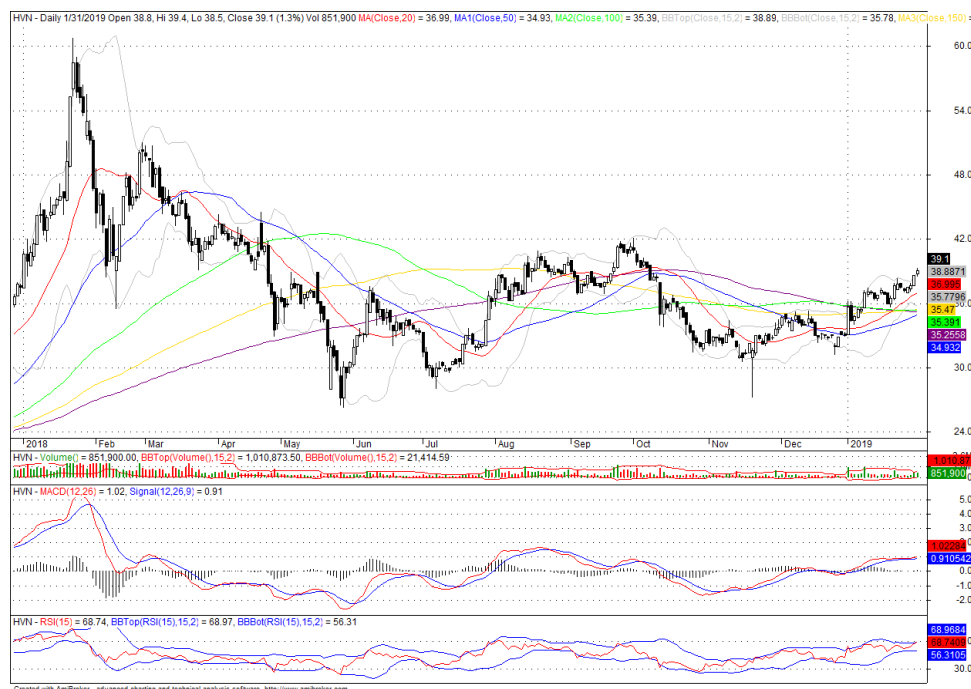
Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng trong ngắn hạn và giữ đà tăng trong trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương trên đường trung tâm và ở trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: trong vùng mua và xu hướng tiệm cận kênh Bollingers Bands trên
- Đường MA: Các đường MA tiếp tục xu hướng tăng độ dốc hướng lên.

Nhận định: Cổ phiếu HVN đang vận động trong kênh giá 37.7 – 41.3. Chỉ báo RSI tiệm cận kênh Bollingers Bands trên và có xu thế tiến vào vùng quá mua. Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy đà tăng giá có thể duy trì trong các phiên tiếp theo. Hiện tại, mức giá tăng với thanh khoản tích cực báo hiệu cổ phiếu HVN sẽ tiếp tục xu hướng tăng ngắn hạn và giữ đà tăng trong trung hạn trước khi gặp ngưỡng kháng cự mạnh là 41.2 và 50.03.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1902	866.9	-0.1%	-15.6%
VN30F1903	865.0	-0.5%	157.8%
VN30F1906	865.0	157.8%	-8.6%
VN30F1909	865.1	-0.2%	180.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	20	1.5	0.9
STB	12	2.5	0.8
PNJ	95	1.3	0.3
MBB	22	0.5	0.2
VJC	124	0.2	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	28	-4	-2.6
MSN	78	-2	-1.2
CTG	20	-4	-0.4
VNM	135	0	-0.4
MWG	83	-1	-0.3

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.70	3.1%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.60	23.8%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	59.20	-7.5%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	16.30	5.2%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	123.50	0.8%	112.7	140.9
Trung bình					6.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	45.40	8.4%	39.8	50.3
Trung bình					8.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.5	-1.5%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.5	5.4%	14.4	18.7
Trung bình					2.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	83.0	-0.7%	0.7	1,599	0.7	6,946	11.9	4.4	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	95.0	1.3%	1.0	690	1.3	5,874	16.2	4.2	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	92.2	-4.5%	1.3	2,810	0.3	1,728	53.4	4.4	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.8	0.0%	0.8	330	0.1	2,234	14.7	1.1	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	103.9	0.0%	1.0	14,418	2.9	1,366	76.0	6.0	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	29.2	-0.3%	1.1	2,957	2.1	646	45.2	2.6	31.7%	5.7%	
NVL	Bất động sản	56.6	-0.9%	0.8	2,290	1.4	2,368	23.9	3.0	6.9%	14.2%	
REE	Bất động sản	33.7	-0.1%	1.1	454	0.4	5,754	5.9	1.1	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	23.2	0.4%	1.5	352	0.4	3,415	6.8	1.6	48.3%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	26.1	0.4%	1.3	578	1.8	2,611	10.0	1.5	57.0%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	36.1	-2.4%	1.0	256	0.1	5,047	7.2	1.6	41.1%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	45.4	1.3%	1.4	256	0.6	5,213	8.7	1.9	60.9%	23.1%	
FPT	Công nghệ	43.2	0.0%	0.9	1,152	1.0	3,902	11.1	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	51.5	5.1%	0.4	506	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	87.8	-0.2%	1.5	7,306	1.3	6,216	14.1	3.7	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	53.9	1.1%	1.5	2,716	2.1	3,285	16.4	3.2	10.7%	19.5%	
PVS	Dầu khí	18.5	-0.5%	1.7	384	1.7	1,747	10.6	0.8	21.7%	7.8%	
BSR	Dầu khí	13.1	0.8%	0.8	1,766	0.7	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	85.0	1.2%	0.5	483	0.1	4,448	19.1	3.5	47.7%	19.8%	
DPM	Hóa chất	22.7	0.0%	0.8	386	0.7	1,551	14.6	1.1	22.6%	8.8%	
DCM	Hóa chất	8.9	-0.7%	0.7	205	0.1	997	8.9	0.8	3.7%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	56.8	0.2%	1.3	9,159	2.9	4,070	14.0	3.2	23.3%	25.2%	
BID	Ngân hàng	31.5	-0.6%	1.6	4,682	0.9	2,401	13.1	2.1	3.1%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	19.7	-3.7%	1.7	3,189	7.9	2,064	9.5	1.1	29.5%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	20.2	1.5%	1.2	2,158	2.1	3,025	6.7	1.4	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	21.9	0.5%	1.3	2,057	7.0	2,829	7.7	1.4	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	29.4	0.3%	1.2	1,594	2.2	4,119	7.1	1.7	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	46.0	0.4%	0.9	164	0.2	5,230	8.8	1.5	76.6%	17.5%	
NTP	Nhựa	41.0	0.0%	0.4	159	0.0	3,715	11.0	1.6	23.0%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	18.7	3.9%	1.2	731	0.1	229	81.7	1.5	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	27.7	-4.5%	1.0	2,558	8.8	4,037	6.9	1.5	38.8%	23.6%	
HSG	Thép	6.6	-0.8%	1.5	110	0.4	355	18.6	0.5	15.8%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	135.0	-0.4%	0.7	10,221	4.8	5,294	25.5	9.1	59.5%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	233.0	0.0%	0.8	6,496	0.2	6,334	36.8	9.9	9.8%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	77.7	-1.8%	1.2	3,929	2.5	4,578	17.0	3.1	40.4%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	19.9	-0.3%	0.6	454	0.9	820	24.3	1.7	11.2%	11.3%	
ACV	Vận tải	84.1	0.7%	0.8	7,960	0.1	1,883	44.7	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	123.5	0.2%	1.1	2,908	2.4	10,664	11.6	6.3	22.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	39.1	1.3%	1.7	2,411	1.4	1,727	22.6	3.2	10.8%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.8	-0.8%	0.9	333	0.3	6,311	4.1	1.3	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	17.0	0.3%	0.7	208	0.3	2,281	7.5	1.2	33.2%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	61.0	-0.8%	1.0	416	0.2	6,057	10.1	3.5	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	19.8	0.5%	0.9	386	1.2	1,179	16.8	1.4	25.0%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.6	0.6%	0.8	259	0.2	1,690	9.2	1.2	5.8%	12.5%	
CTD	Xây dựng	134.8	0.2%	0.8	442	0.2	18,357	7.3	1.3	46.9%	18.8%	
VCG	Xây dựng	24.4	1.2%	1.3	469	1.0	1,021	23.9	1.6	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	23.0	-3.0%	0.5	248	0.6	334	68.9	1.1	54.8%	1.6%	
POW	Điện	16.5	-2.1%	0.6	1,675	1.7	716	23.0	1.6	15.0%	6.8%	
NT2	Điện	29.2	0.3%	0.6	365	0.2	2,618	11.2	2.3	22.5%	17.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PLX	53.90	1.13	0.24	911200.00
VPB	20.20	1.51	0.23	2.39MLN
STB	12.30	2.50	0.17	5.06MLN
HDB	30.50	1.67	0.15	762510.00
VCB	56.80	0.18	0.11	1.15MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.40	0.34	0.12	1.67MLN
NVB	8.30	2.47	0.06	11200.00
VGC	19.80	0.51	0.02	1.41MLN
VCG	24.40	1.24	0.02	908900.00
VNR	21.90	6.31	0.02	1100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	80.00	-2.44	-2.04	773010.00
BVH	92.20	-4.46	-0.92	79540.00
CTG	19.70	-3.67	-0.85	9.04MLN
HPG	27.70	-4.48	-0.84	7.17MLN
MSN	77.70	-1.77	-0.50	721900.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HGM	45.90	-10.00	-0.03	100.00
PVS	18.50	-0.54	-0.02	2.10MLN
SHN	9.50	-2.06	-0.02	1400.00
CDN	15.50	-8.28	-0.02	100.00
CEO	12.80	-1.54	-0.02	1.16MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HU3	10.70	7.00	0.00	4520.00
CLL	28.35	6.98	0.02	1510.00
GMC	42.25	6.96	0.01	59780.00
L10	25.40	6.95	0.01	1780.00
DAT	10.85	6.90	0.01	10.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DCS	0.80	14.29	0.01	24200.00
FID	1.10	10.00	0.00	16100.00
ADC	17.70	9.94	0.00	100.00
ARM	44.40	9.90	0.00	100.00
L18	10.20	9.68	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTL	18.60	-7.00	-0.01	660.00
TNT	2.26	-7.00	0.00	121850.00
SBV	12.00	-6.98	-0.01	12770.00
TDW	25.60	-6.91	-0.01	50.00
PNC	22.35	-6.88	-0.01	810.00

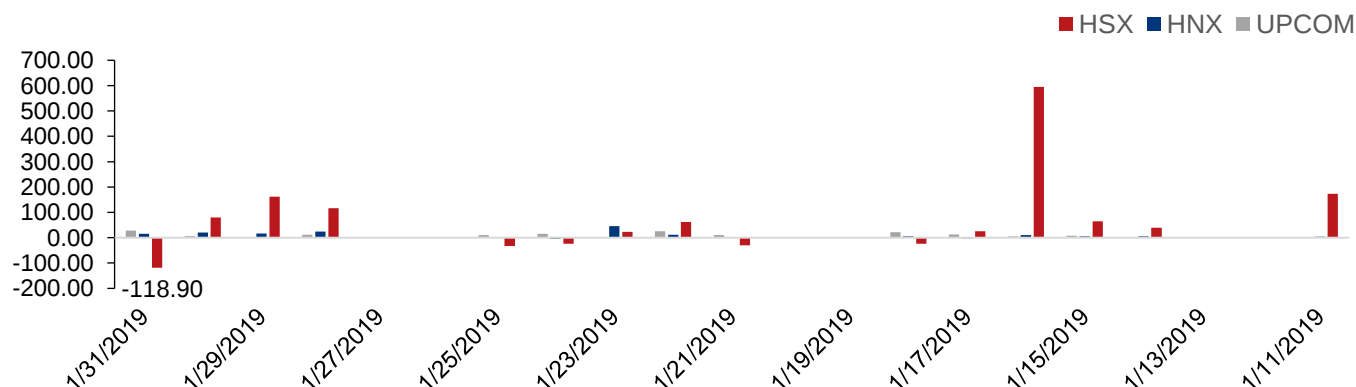
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.40	-20.00	0.00	78700.00
SPI	0.60	-14.29	0.00	84700.00
BII	0.70	-12.50	-0.01	309700.00
HGM	45.90	-10.00	-0.03	100.00
PVX	0.90	-10.00	-0.02	369000.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	91.7	15,644	5.9	2.1	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	29.0	5,695	5.1	1.6	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	26.5	1,224	21.7	1.9	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	43.0	5,995	7.2	1.4	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	14.1	1,591	8.9	0.8	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	27.7	4,037	6.9	1.5	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.0	2,281	7.5	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	83.0	6,946	11.9	4.4	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	46.0	5,230	8.8	1.5	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	135.0	5,294	25.5	9.1	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	95.0	5,874	16.2	4.2	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	43.2	3,902	11.1	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	21.8	1,167	18.6	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	26.6	4,070	6.5	1.1	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	27.2	4,811	5.7	1.8	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	134.8	18,357	7.3	1.3	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	37.4	7,493	5.0	2.5	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	25.8	6,311	4.1	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.4	3,459	4.5	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	81.9	17,772	4.6	1.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

